

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 814/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 23-9-2022

V/v tranh chấp ly hôn,
tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Kim Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Công Trường.

2. Ông Tạ Công Minh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Phục là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang:
Bà Lương Thị Trà My – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2022, tại Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 542/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2022 về tranh chấp ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 227/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Mai Thị Kim L, sinh năm 1980 (có mặt)

Trú tại: ấp ThB, xã TCN, huyện CT, tỉnh Tiền Giang

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Trú tại: ấp ThB, xã TCN, huyện CT, tỉnh Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 30 tháng 6 năm 2022, nguyên đơn chị Mai Thị Kim L trình bày: Chị Mai Thị Kim L và anh Nguyễn Văn Tr tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2002, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TTr, huyện GCD, tỉnh Tiền Giang vào năm 2005. Hôn nhân do tự nguyện. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không thể hoà hợp. Anh chị đã nhiều lần hàn gắn nhưng không thành. Anh chị sống ly thân nhau từ năm 2019 cho đến nay. Nay xét thấy hạnh phúc không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Mai Thị Kim L yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn Tr.

Về con chung: vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Thị Cẩm Nh, sinh năm 2003 đã trưởng thành và Nguyễn Mai Tứ Qu, sinh năm 2007. Khi ly hôn, chị L yêu cầu được trực tiếp nuôi con Nguyễn Mai Tứ Qu, chị L chưa yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Nguyễn Văn Tr đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh Tr vẫn không cung cấp cho Tòa án ý kiến của anh đối với yêu cầu khởi kiện của chị Mai Thị Kim L.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của chị Mai Thị Kim L, cho chị L được ly hôn với anh Nguyễn Văn Tr, chị L được tiếp tục nuôi con chung tên Nguyễn Mai Tứ Qu, anh Tr chưa cấp dưỡng nuôi con chung vì chị L chưa có yêu cầu. Về tài sản chung, nợ chung: không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ tranh chấp giữa chị Mai Thị Kim L và anh Nguyễn Văn Tr là quan hệ tranh chấp ly hôn, tranh chấp về nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn anh Nguyễn Văn Tr được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử xử vắng mặt anh Tr theo quy định khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: chị Mai Thị Kim L và anh Nguyễn Văn Tr tự nguyện xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2002, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TTr, huyện GCD, tỉnh Tiền Giang, số đăng ký 103/HT, quyền số 1/2005, ngày đăng ký 14 tháng 12 năm 2005 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, chị L và anh Tr chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn và ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Xét thấy, mối quan hệ hôn nhân giữa chị Mai Thị Kim L và anh Nguyễn Văn Tr đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chị L yêu cầu được ly hôn với anh Tr là có cơ sở, phù hợp qui định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Thị Cẩm Nh, sinh năm 2003 đã thành niên và có khả năng lao động và Nguyễn Mai Tứ Qu, sinh ngày 29/11/2007. Khi ly hôn, chị L yêu cầu được trực tiếp nuôi con Nguyễn Mai Tứ Qu, chị L chưa yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, Nguyễn Mai Tứ Qu có nguyện vọng được sống với chị L. Do đó, để ổn định cuộc sống cho Nguyễn Mai Tứ Qu nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị L, để chị L được trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Mai Tứ Qu. Anh Nguyễn Văn Tr chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị L chưa có yêu cầu.

[5] Về tài sản chung: Chị Mai Thị Kim L và anh Nguyễn Văn Tr tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[6] Về nợ chung: Chị Mai Thị Kim L khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[7] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận

[8] Về án phí: Chị Mai Thị Kim L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ vào điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Mai Thị Kim L

Về quan hệ hôn nhân: Chị Mai Thị Kim L được ly hôn với anh Nguyễn Văn Tr.

Về con chung: Chị Mai Thị Kim L và anh Nguyễn Văn Tr có 02 con chung tên Nguyễn Thị Cẩm Nh, sinh năm 2003 đã thành niên và có khả năng lao động được và Nguyễn Mai Tứ Qu, sinh ngày 29/11/2007. Giao con chung tên Nguyễn Mai Tứ Qu cho chị Mai Thị Kim L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Văn Tr chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị L chưa có yêu cầu.

Anh Nguyễn Văn Tr có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

Về án phí: Chị Mai Thị Kim L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị L đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0020683 ngày 30/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang nên chị Mai Thị Kim L đã nộp xong án phí.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn Tr có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND H. Châu Thành, Tiền Giang;
- Các đương sự;
- UBND xã TTr, H. GCD, tỉnh Tiền Giang;
- Chi cục THADS H. Châu Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Kim Hằng